

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, nộp án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 547 ngày 02 tháng 11 năm 2022, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

*Người yêu cầu:*

Anh **Cù Thanh B** - Sinh năm 1989

HKTT: Căn hộ số 8 - 508 N09B1 Khu đô thị mới D, quận C, Thành phố Hà Nội

Chị **Lưu Thị Đ** - Sinh năm 1996

Hiện trú tại: Số 9 ngõ 230 phố M (tổ 3) phường M, quận N, Thành phố Hà Nội

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

**1/ Về tình cảm:** Anh Cù Thanh B và chị Lưu Thị Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 06 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường D, quận C, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp. Nay anh Cù Thanh B và chị Lưu Thị Đ cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy công nhận thuận tình ly hôn.

**2/ Về con chung:** Anh Cù Thanh B và chị Lưu Thị Đ có 01 con chung là cháu Cù Duy T (Giới tính: Nam) - Sinh ngày 30/11/2018. Khi ly hôn anh Cù Thanh B và chị Lưu Thị Đ thỏa thuận như sau: Con chung sẽ do chị Lưu Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con chị Đ, anh B tự thỏa thuận, chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

**3/ Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** Anh Cù Thanh B và chị Lưu Thị Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

**4/ Về nợ chung:** Anh Cù Thanh B và chị Lưu Thị Đ thừa nhận vợ chồng không có nợ chung và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chỗ ở sau ly hôn: Anh Cù Thanh B và chị Lưu Thị Đ không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

**5/ Về lệ phí:** Chị Lưu Thị Đ tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn, anh Cù Thanh B nhất trí.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Cù Thanh B và chị Lưu Thị Đ. Giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 28/06/2018 của Ủy ban nhân dân phường D, quận C, Thành phố Hà Nội không còn hiệu lực kể từ ngày ra quyết định này.

- **Về con chung:** Xác nhận anh giữa anh Cù Thanh B và chị Lưu Thị Đ có 01 (Một) con chung là cháu Cù Duy T (Giới tính: Nam) - Sinh ngày 30/11/2018. Khi ly hôn, cháu Cù Duy T sẽ do chị Lưu Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con anh Cù Thanh B và chị Lưu Thị Đ tự thỏa thuận, Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

Anh Cù Thanh B được quyền thăm hỏi, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung, chị Đ và những người thân của chị Đ không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Xác nhận anh Cù Thanh B và chị Lưu Thị Đ tự thỏa thuận với nhau. Khi ly hôn, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không giải quyết.

- **Về nợ chung:** Xác nhận anh Cù Thanh B và chị Lưu Thị Đ không có nợ chung và không cho ai vay nợ. Khi ly hôn, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không giải quyết.

- **Về chỗ ở sau ly hôn:** Anh Cù Thanh B và chị Lưu Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không giải quyết

**2. Về lệ phí Tòa án:** Chị Lưu Thị Đ nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm chị Đ đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2020/0018879 ngày 02/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Chị Đ đã nộp đủ lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;
- UBND phường D, quận C, Thành phố Hà Nội (GCNKH số 65/2018);
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Lương**